



Bài báo nghiên cứu

CÁC TIÊU CHÍ GIAO TIẾP TƯƠNG TÁC VÀ HOẠT ĐỘNG DẠY VIẾT TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Nguyễn Hoàng Phương*, Nguyễn Huỳnh Lâm

Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Hoàng Phương – Email: nguyenhoangphuong@hcmussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 12-10-2023; ngày nhận bài sửa: 29-01-2024; ngày duyệt đăng: 22-02-2024

TÓM TẮT

Giao tiếp tương tác (*Interactive Communication*) là thuật ngữ hiện đại, đặc điểm nổi bật của thời đại thông tin ngày nay. Với tầm quan trọng của tương tác trong giao tiếp thực tế xã hội, bài viết này đi tìm các tiêu chí về giao tiếp tương tác từ các công trình nghiên cứu về dạy tiếng và các bộ đề kiểm tra đánh giá năng lực thực hành tiếng trên thế giới và khả năng ứng dụng các tiêu chí đó vào việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài ở kỹ năng viết. Trong đó, các đề xuất về kỹ thuật giảng dạy tăng cường yếu tố tương tác, về việc xem xét đánh giá lại các bài học, đề kiểm tra đánh giá năng lực viết tiếng Việt, cũng như khả năng biên soạn giáo trình dạy tiếng Việt giao tiếp tương tác cho người nước ngoài cũng sẽ được nêu ra.

Từ khóa: tương tác; giao tiếp tương tác; dạy viết tiếng Việt cho người nước ngoài; kỹ năng viết

1. Giới thiệu

Khái niệm *tương tác* (interactive/interaction) vào những năm 1980-1990 đã xuất hiện trong nhiều nghiên cứu ở Úc, Anh và Mỹ. Đặc biệt, Douglas, Jerome và Gordon đã có ảnh hưởng trong việc khơi mạnh sự chú ý chặt chẽ đến vai trò của việc sử dụng ngôn ngữ trong tương tác. Vào lúc đó, ý tưởng người học được giáo viên (GV) giúp đỡ, khuyến khích tạo kiến thức cho bản thân đã thể hiện một quan điểm sư phạm hết sức đặc biệt (Bearne, 2003).

Cách tiếp cận tương tác cho rằng “việc học ngôn ngữ xảy ra trong và thông qua việc tham gia vào các sự kiện lời nói, tức là nói với người khác, hay thực hiện hội thoại là cần thiết” (Van Lier, 1988, p.74). Cách tiếp cận này bắt nguồn từ giả thuyết tương tác của Michael (1985): “Bản chất năng động của tác động qua lại giữa người học với bạn bè, GV của họ và những người khác mà họ tương tác” (Dẫn theo Brown, 2007, p.304) và cho rằng

Cite this article as: Nguyen Hoang Phuong, & Nguyen Huynh Lam (2024). Interactive communication criteria and activities of teaching Vietnamese writing for foreigners. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(2), 308-318.

“bất kì việc học nào diễn ra trong lớp đều phát sinh trong quá trình tương tác của những người tham gia này” (Ellis, 1987, p.191).

Soler (2016, p.197) đã định nghĩa “Giao tiếp tương tác là sự trao đổi ý kiến mà cả hai thành viên, dù là con người, máy móc hay hình thức nghệ thuật, đều tham gia tích cực và có thể có tác động đến nhau. Đó là luồng thông tin động, hai chiều.”

Vậy thì trong hoạt động viết tiếng Việt của người nước ngoài trong giao tiếp tương tác xã hội thực tế sẽ diễn ra như thế nào, với các tiêu chí cơ bản là gì? Trong nghiên cứu này chúng tôi sẽ tìm hiểu xác định các tiêu chí đó. Đồng thời chúng tôi cũng nghiên cứu khả năng vận dụng các tiêu chí đó vào việc giảng dạy kĩ năng viết tiếng Việt cho người nước ngoài, việc đánh giá lại các bài học, bài tập thực hành, bài kiểm tra kĩ năng viết tiếng Việt của người nước ngoài trên phương diện tham chiếu các tiêu chí giao tiếp tương tác. Đồng thời, chúng tôi sẽ đưa ra các đề xuất tăng cường các yếu tố tương tác cho tài liệu giảng dạy, đánh giá năng lực tương tác giao tiếp tiếng Việt của người nước ngoài ở kĩ năng viết tiếng Việt.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Các nhà nghiên cứu cho rằng phương pháp viết tương tác có nguồn gốc từ phương pháp tiếp cận trải nghiệm ngôn ngữ của (Ashton, 1963) và phương pháp viết chia sẻ của (McKenzie, 1985). Trong hai phương pháp đó, GV đóng vai trò là người ghi chép, chuyển đổi lời nói của học viên thành ngôn ngữ viết có nội dung tốt và dễ hiểu. Phương pháp viết tương tác còn được cho là dựa trên lí thuyết tri nhận và lí thuyết văn hóa xã hội về việc học tập (Vygotsky, 1978; Lave & Wenger, 1991; Wertsch, 1998; Clay, 2001). Theo các lí thuyết này, các quá trình tri nhận hình thành và phát triển trong hoạt động viết do GV và học viên xây dựng có tính văn hóa xã hội. Mục đích của hoạt động viết tương tác là giúp học viên hiểu được ý nghĩa văn hóa xã hội của việc viết. Bài học chỉ là định hướng. GV có thể làm mẫu cho học viên trong quá trình học viên viết. GV bắt đầu bài học bằng việc cùng với học viên lập kế hoạch viết. Kế hoạch này thường sẽ điều chỉnh nội dung nhiều lần. Sau đó, GV và học sinh “cùng nhau viết” (share the pen) (McCarrier, 1999, p.xvii). GV sử dụng viết tương tác trong lớp học để mô hình hóa các chiến lược đọc - viết trong khi họ khuyến khích học viên sáng tạo văn bản. Viết tương tác cho phép GV và học viên “cùng nhau viết” để tạo ra một câu hoặc thông điệp chung. Viết tương tác là phương tiện giảng dạy hiệu quả để dạy ngữ âm, chính tả, văn, bài văn và kĩ năng viết sơ cấp. Phương thức viết tương tác như thế này đã được giải thích đầy đủ và chi tiết trong công trình *Interactive Writing: How Language & Literacy Come Together (Viết tương tác: Ngôn ngữ và việc đọc đi cùng với nhau thế nào)* của Andrea McCarrier, Gay Su Pinnell và Irene Fountas (McCarrier, 1999). Vì thế, “Viết tương tác cung cấp phương tiện để GV tham gia vào giảng dạy đọc viết hiệu quả, không thông qua các bài học kĩ năng riêng lẻ mà là trong xây dựng các văn bản có đóng góp cá nhân và tập thể” (Interactive writing provides a means for teachers to engage in effective

literacy instruction, not through isolated skills lessons, but within the framework of constructing texts filled with personal and collective meaning) (Button et al., 1996, p.446).

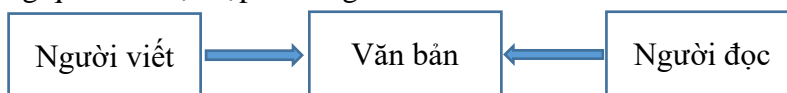
Với các mục tiêu đề ra từ đầu, chúng tôi nghiên cứu các vấn đề liên quan đến viết tương tác như khái niệm, yếu tố, phương pháp giảng dạy, cấu trúc yêu cầu, tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn đánh giá năng lực viết tương tác tiếng Việt của người nước ngoài. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu bắt đầu từ việc khảo sát 46 công trình nghiên cứu về viết tương tác trên thế giới và ở Việt Nam, 37 bộ đề kiểm tra viết tương tác bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Từ các công trình nghiên cứu đã khảo sát, chúng tôi rút ra được định nghĩa viết tương tác là gì, các tiêu chí tương tác chung nhất cho các hoạt động giảng dạy và kiểm tra, đánh giá năng lực viết gồm có những tiêu chí cụ thể như thế nào. Với những kết quả đó, chúng tôi áp dụng vào việc dạy viết tiếng Việt cho người nước ngoài. Kết quả thu được của nghiên cứu này bao gồm khái niệm viết tương tác được xác định, tiêu chí viết tương tác, phương pháp giảng dạy, cấu trúc yêu cầu, tiêu chí đánh giá và tiêu chuẩn đánh giá, định hướng biên soạn giáo trình viết tiếng Việt tương tác cho người nước ngoài.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Viết tương tác và các tiêu chí giao tiếp tương tác cho hoạt động viết

Porter (1986) cho rằng càng ngày thì bản chất của viết trong tất cả các ngôn ngữ càng được coi là có tính tương tác và tính xã hội. Các nhà lí luận về viết ngày nay nhận ra rằng việc viết liên quan nhiều hơn cái mức chỉ tạo ra, tổ chức, chuyển các ý tưởng thành văn bản. Một cách cơ bản thì mỗi hành động viết là một giai đoạn tương tác.

Nhiều nghiên cứu cũng nói rằng viết tương tác là một sự kiện hợp tác trong đó GV và học viên cùng soạn và viết. Họ không chỉ chia sẻ quyết định những gì họ sẽ viết, họ còn chia nhau nhiệm vụ ghi chép. GV sử dụng viết tương tác để mô hình hóa các chiến lược đọc và viết khi họ thúc đẩy học viên tạo lập văn bản. Các quan tâm nghiên cứu về hội thoại hàng ngày (Staton et al., 1988) và nhóm cộng tác viết (Gere & Stevens, 1985) cũng đã củng cố một cách sinh động cho quan điểm cho rằng viết là một quá trình tương tác giữa người viết và người đọc. Người viết và người đọc tương tác với ý nghĩa là họ đóng các vai trò tương hỗ, đối ứng trong quá trình tạo lập diễn ngôn viết với nhau theo mô hình.



Hình 1. *Mô hình tương tác xã hội giao tiếp bằng văn bản*

“Viết tương tác cung cấp phương tiện để GV tham gia vào việc giảng dạy đọc viết hiệu quả, không phải thông qua các bài học kĩ năng riêng lẻ, mà trong khuôn khổ xây dựng các văn bản có ý nghĩa cá nhân và tập thể” (Button, 1996, p.446).

Quan điểm trên cho thấy viết tương tác được Harrison et al. (1991) gọi là “cách tiếp cận giao tiếp” (a communicative approach) để viết. Theo đó, học viên giao tiếp thông qua viết hơn là chỉ giới hạn việc viết bằng những phản hồi theo khuôn mẫu đối với những gợi ý do GV lựa chọn đưa ra. Vì vậy, viết tương tác là hiện thực hóa những khuyến nghị từ các

nhà nghiên cứu về viết nổi tiếng (Applebee & Langer, 2011), cũng như từ các phân tích tổng hợp về nghiên cứu viết (Graham, 2006), bằng cách tạo diễn đàn để hướng dẫn ngữ pháp và hoạt động viết được ngữ cảnh hóa cho một mục đích nhất định.

Các phương pháp viết tương tác đã được mô tả trong nhiều công trình như (Peyton, 1990) *Students and Teachers Writing Together: Perspectives on Journal Writing (Học sinh và GV cùng viết: Các cách viết nhật kí)*, (Robinson et al., 1990) *Some day you will no all about me: Young Children's Explorations in the World of Letter Writing (Một ngày nào đó bạn sẽ biết tất cả về tôi: Khám phá của trẻ nhỏ trong thế giới viết thư)*.

Với cách tiếp cận tương tác, ngữ liệu học có thể hiểu được thông qua thuật ngữ mà Long (1983) gọi là tương tác được điều chỉnh (modified interaction). Đây là quá trình người nói và người nghe hợp tác để phát triển sự hiểu biết. Long (1983) cho rằng tương tác phải dẫn đến học tập. Một số điều chỉnh có thể xảy ra trong quá trình tương tác bao gồm nói chậm hơn ở phần của người bản ngữ hoặc người nói thành thạo; các câu hỏi thăm dò khả năng hiểu; diễn giải hoặc diễn đạt lại các câu phức tạp (Brotherton, 2002, p.305). Khi đã hiểu được ngữ liệu học thì kiến thức sẽ được tích hợp vào hoạt động của người học hoặc được lưu giữ để sử dụng trong tương lai thông qua quá trình tiếp nhận (Gass, 1985). Gass (1985) định nghĩa sự tiếp nhận là "...quá trình đồng hóa ngữ liệu; liên quan đến hoạt động tương hỗ làm trung gian cho ngữ liệu học và ngữ pháp". Một cách đơn giản hơn, ngữ liệu học có thể so sánh với việc tiêu hóa thức ăn và tiếp nhận vào quá trình tiêu hóa. Cấu trúc ngữ pháp có thể được tiếp nhận bởi vì nó đã được hiểu, được lưu giữ để sử dụng hoặc điều chỉnh trong tương lai. Cấu trúc ngữ pháp cũng có thể bị bỏ qua, không được sử dụng vì nó không được hiểu đúng. Các kết quả đó sẽ được phản ánh, rồi từ đó dẫn đến việc điều chỉnh ngữ liệu học và sau đó lại trở thành ngữ liệu học mới (đã được điều chỉnh) (Gass, 1985). Điều này được minh họa trong nội dung trao đổi sau đây:

Cô giáo: Hôm qua em đi đâu vậy?

Học sinh: Tôi đi xem phim. (Học sinh hiểu đầu vào, tích hợp nó vào ngữ pháp hiện có và đưa ra phản hồi)

Cô giáo: Bạn **đã** đi xem phim? (GV phản hồi nhấn mạnh để học viên nhận ra điểm cần chỉnh sửa)

Học sinh: Tôi **đã** đi xem phim. (Học sinh điều chỉnh câu trả lời và tạo ra một câu đúng ngữ pháp được đưa vào vốn ngữ pháp đang phát triển của người học)

Trong phương pháp viết tương tác, GV và học viên có thể viết cho nhau bằng hình thức thư từ, nhật kí đối thoại hoặc bảng tin. Học viên có thể tự do lựa chọn chủ đề, độ dài bài viết. GV trả lời nhưng không sửa chữa hay phê bình chính tả, ngữ pháp, cách viết, mà chỉ mô hình hóa các hình thức viết phù hợp. Mục đích là cho học viên xem việc học viết là một điều có ý nghĩa và thú vị, chứ không phải là hoạt động đầu óc giáo điều. Ở đây, nhiều khi độ lưu loát quan trọng hơn độ chính xác. Nguyên tắc của nó là "viết để học, không phải học viết"; vì thế, nó liên quan đến cách tiếp cận ngôn ngữ lấy người học làm trung tâm.

Cũng trong phương pháp tiếp cận viết tương tác, GV có vai trò là người hướng dẫn để học viên tham gia vào quá trình học “theo định hướng nhiệm vụ” (task oriented), “có mục đích” (purposeful), “hợp tác” (cooperative) (Rivers, 1987, p.10). Học viên không phải chỉ là người quan sát thụ động mà trên thực tế phải là người tham gia tích cực, có trách nhiệm vào quá trình học tập.

Qua các công trình nghiên cứu đã khảo sát, có thể rút ra định nghĩa viết tương tác là quá trình mà người viết và người đọc tương tác nhau với vai trò tương hỗ và đối ứng trong việc tạo ra diễn ngôn văn bản cùng nhau. Quá trình đó gồm 5 yếu tố cơ bản. Thứ nhất là thỏa thuận về bố cục của văn bản. Thứ hai là hợp tác xây dựng văn bản. Thứ ba là sử dụng quy ước văn bản. Thứ tư là đọc đi đọc lại văn bản. Và cuối cùng là tìm kiếm, kiểm tra và xác thực trong khi đọc và viết.

3.2. Các tiêu chí giao tiếp tương tác cho hoạt động viết tiếng Việt

Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã được thực hiện và chứng thực về hướng dẫn viết tương tác (Bearne, 2003; Clay, 2001; Jones et al., 2010; Robinson, 1990; Roth & Guinee, 2011; Williams, 2011; Williams & Lundstrom, 2007; Williams et al., 2012). Từ các nghiên cứu và định nghĩa về viết tương tác, có thể rút ra các tiêu chí tương tác cho kỹ năng viết tiếng Việt như sau:

Tiêu chí thứ nhất là khả năng có thể thay thế cho nhau. Khả năng có thể thay thế lẫn nhau là một trong những cơ sở nền tảng trong tương tác xã hội của ngôn ngữ. Viết là một hoạt động được sử dụng trong tương tác xã hội của ngôn ngữ. Do đó, tương tác bằng văn bản phải có khả năng giao tiếp. Nếu không có giao tiếp thì bài viết không có tính tương tác.

Tiêu chí thứ hai, viết tương tác là quá trình hai chiều, với sự luân phiên phản hồi giữa người viết và người đọc. Chẳng hạn trong quá trình viết tương tác, học viên và GV thảo luận những gì họ sẽ viết. GV là người điều phối thảo luận, hướng dẫn, làm mẫu, bổ sung, tóm tắt, xác nhận, kết hợp, tổng hợp ý tưởng của học viên. Viết tương tác là quá trình tương tác liên tục giữa người viết và người đọc. Người đọc nhận được thông tin, phản hồi cho người viết. Phản hồi từ người viết lúc đó sẽ ảnh hưởng đến khả năng hiểu của người đọc, kích hoạt nhiều phản hồi hơn, gợi ra nhiều ý kiến do người viết đưa ra hơn. Về lý thuyết, các chuỗi tương tác có thể từ đơn giản đến phức tạp, hội tụ các yếu tố đa dạng như: trình độ ngôn ngữ của người tham gia, khác biệt về vị trí xã hội, độ quen biết với nhau, kiến thức cá nhân, độ phức tạp của thông điệp, bản chất tương tác...

Tiêu chí thứ ba, viết tương tác phải diễn ra trong tình huống giao tiếp. Người đọc và người viết cùng tham gia vào những vai cụ thể, tương tác liên tục với nhau. Nếu không có tình huống giao tiếp thì không phải là viết tương tác mà là viết thụ động hoặc viết không nhằm mục đích giao tiếp.

Tiêu chí thứ tư là việc giải quyết vấn đề. Khi viết tương tác, các vấn đề trong giao tiếp xảy ra. Đây là khâu quan yếu để đạt được mục tiêu tương tác. Chúng có thể bao hàm thảo luận về chủ đề, quy trình viết, xử lý các quy thức văn bản, các vấn đề về ngữ âm, chính tả,

ngữ điệu, từ vựng, ngữ pháp hay phong cách và cả những mục đích ngữ dụng khác nhau. Những vấn đề đưa ra trong quá trình viết tương tác cũng chính là các nội dung giảng dạy mà GV muốn hướng tới để rèn luyện cho học viên.

Tiêu chí thứ năm là hoàn thành mục tiêu. Khi người viết tương tác tích cực bằng cách đưa ra phản hồi liên tục, thay phiên và đàm phán ý nghĩa với người đọc, họ đang cộng tác thực sự với người đọc để thúc đẩy phát triển diễn ngôn và rồi cuối cùng đạt được mục tiêu giao tiếp. Mục tiêu giao tiếp chính là mục tiêu lớn nhất của chuỗi các hoạt động tương tác trong quá trình viết.

Tiêu chí cuối cùng là có mối quan hệ qua lại giữa người viết và người đọc. Mối quan hệ của người viết và người đọc tức là giữa họ phải luôn có sự cộng tác, tác động qua lại với nhau, cùng nhau làm việc. Điều này thể hiện bản chất của tương tác trong văn bản vì các nghiên cứu đã chứng minh qua thực nghiệm rằng bản chất của tương tác văn bản là sự hợp tác. Ý nghĩa của diễn ngôn được người viết và người đọc cùng nhau xây dựng trong bối cảnh tương tác. Họ hợp tác tích cực với nhau để tăng cường hiểu biết lẫn nhau (Ellis, 1987, p.38).

2.2.3. Các yêu cầu cho việc dạy viết tiếng Việt tương tác nhằm đạt được các tiêu chí trên

Với các tiêu chí tương tác được xác định ở phần trên, khi thực hiện dạy viết tương tác tiếng Việt cho người nước ngoài, GV căn cứ vào các tiêu chí đó để xem xét các vấn đề khi xây dựng hoạt động viết tương tác cho học viên.

Đầu tiên là tạo ra tình huống xã hội có thể tương tác qua lại với nhau. Theo phân tích ở trên, hoạt động viết trong tương tác xã hội thực tế là những hoạt động có cảnh huống giao tiếp, như: viết thư, gửi email, đặt hàng, xin việc, trò chuyện trực tuyến, nhắn tin, sử dụng mạng xã hội... Khi tạo ra các tình huống giao tiếp, cần chú ý đến các kịch cảnh có thể có, vì nó là cánh cửa dẫn đến các hoạt động tương tác.

Tiếp theo là đảm bảo tính hai chiều của các hoạt động tương tác. Bản chất cơ bản nhất của tương tác trong giao tiếp xã hội là tính hai chiều hay đa chiều theo nghĩa tích cực nhất. Vì vậy, viết tương tác luôn phải là hoạt động đảm bảo tính hai chiều của các hoạt động tương tác. Ở đây, sự luân phiên vai trò giữa người đọc và người viết phải luôn được giám sát và đảm bảo tính tích cực trong tương tác hai chiều.

Kế tiếp là tạo ra các vấn đề về giao tiếp để người viết giải quyết. Trong quá trình hoạt động viết tương tác, các vấn đề giao tiếp nảy sinh và học viên phải giải quyết các vấn đề giao tiếp đó. Học viên tìm cách xử lý tất cả những vấn đề giao tiếp đó thông qua các tương tác cụ thể hướng đến mục đích hoàn thành mục tiêu hoạt động viết tương tác. Mỗi vấn đề giao tiếp chính là một mục tiêu dạy học mà GV muốn lồng ghép vào để học sinh rèn luyện, thực hành trong quá trình tương tác của hoạt động viết.

Bên cạnh đó là cung cấp mục tiêu giao tiếp xã hội cho người viết đạt được. Các hoạt động viết tương tác phải hướng tới mục tiêu giao tiếp xã hội cụ thể. Những mục tiêu này phải thiết thực và là những thứ mà người viết gặp phải trong hiện thực đời sống xã hội.

Chúng là động lực, là mục tiêu, cũng là niềm cảm hứng của học viên trong quá trình viết tương tác.

Cuối cùng là việc giám sát mối quan hệ luân phiên người viết và người đọc. Với vai trò của mình, GV cần phải giám sát mối quan hệ luân phiên người viết và người đọc. Việc giám sát này nhằm mục tiêu đảm bảo hoạt động viết có tương tác tích cực và có ý nghĩa. Việc này cũng không nằm ngoài mục đích giúp người học đạt được khả năng viết xã hội thực sự, loại bỏ đi các hình thức đối phó bằng cách viết như một cái máy mà lại không thể hoàn thành được mục tiêu giao tiếp xã hội nào.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Cách tiếp cận tương tác coi người học là người có đóng góp tích cực trong lớp hơn là một người học đau khổ chịu đựng thụ động. Đây là một phương pháp khẳng định rằng ngôn ngữ không phải là thực thể duy nhất để học mà còn là những trải nghiệm tương tác mà người học dễ dàng tương tác với nhau và thực hiện giao tiếp bằng ngôn ngữ mục tiêu.

Các phương pháp tiếp cận tương tác bằng văn bản, khi áp dụng vào giáo dục, sẽ cho phép xây dựng các chuỗi trao đổi giao tiếp giữa những người tham gia thay vì trao đổi đơn lẻ giữa GV và từng thành viên, và do đó, đảm bảo các tương tác đa dạng hơn. Hơn nữa, việc tạo ra một không gian tư duy tương hỗ là điểm quan trọng giúp người học có trang bị bắt buộc để tiếp thu nội dung môn học, đồng thời nâng cao số lượng, chất lượng trao đổi của người học. Vì vậy, có thể đi đến kết luận rằng khi áp dụng phương pháp viết tương tác, quan niệm thông thường về giáo dục đã thay đổi hoàn toàn, GV không còn là người cung cấp thông tin mà là người hỗ trợ cho phép người học khám phá, phản hồi và so sánh với khả năng, tốc độ của riêng mình.

Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đã làm rõ khái niệm tương tác, thảo luận việc ứng dụng các yếu tố tương tác vào dạy học kỹ năng viết tiếng Việt, phân tích cấu trúc yêu cầu viết tương tác và đề xuất các kỹ thuật dạy và học kỹ năng viết tương tác, tiêu chí tương tác để đánh giá năng lực viết tiếng Việt, tiêu chí đánh giá bài thi viết tương tác cũng như khả năng biên soạn giáo trình viết tiếng Việt tương tác cho người nước ngoài.

4.2. Các kiến nghị

Vận dụng các kết quả nghiên cứu đã đạt được ở trên vào việc xem xét các vấn đề liên quan hoạt động dạy viết tiếng Việt cho người nước ngoài hiện nay, các phương diện sau đây cần được thảo luận, xem xét và đề nghị điều chỉnh.

Thứ nhất là vấn đề dạy viết tiếng Việt cho người nước ngoài. Các bài tập rèn luyện kỹ năng viết trong các sách giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài hiện nay chủ yếu là viết thông tin. Tức là hầu hết các bài tập đều hướng đến các kỹ năng bên trong ngôn ngữ, với trọng tâm chỉ là nội dung thông tin, mà ít hoặc không chú ý đến khía cạnh tương tác của giao tiếp xã hội. Sau đây là một ví dụ:

Thực hành viết

Với tư cách là một nhà bảo vệ môi trường, bạn hãy cho biết ý kiến về hiện tượng trái đất ấm lên.

Với loại nhiệm vụ viết như thế này, về mặt rèn luyện các kỹ năng bên trong ngôn ngữ, có thể nó tốt. Tuy nhiên, nếu xét về mặt tương tác, giao tiếp xã hội thì có thể nói những khía cạnh này đều thiếu vắng. Thay vì thế, chúng ta hoàn toàn có thể áp dụng nhiều cách khác nhau để làm cho nhiệm vụ viết có tính tương tác cao, chẳng hạn:

Phỏng vấn và viết

Với tư cách là một nhà bảo vệ môi trường, bạn hãy phỏng vấn để lấy các ý kiến và viết về hiện tượng trái đất ấm lên.

Với hoạt động tương tác phỏng vấn và viết, sinh viên phỏng vấn đối tác của mình và viết một bài báo, CV (sơ yếu lí lịch), thư xin việc... Sau đó, người được phỏng vấn đọc văn bản để kiểm tra sự thật và xem họ có muốn bổ sung thêm điều gì hay không. Cũng có thể cho nhiều người viết cùng một cuộc phỏng vấn và so sánh các bài viết đã hoàn thành của họ. Để vui hơn, hãy yêu cầu người phỏng vấn không ghi chép cho đến khi về nhà và sau đó ở nhà viết theo trí nhớ, và như vậy thì sẽ có nhiều điểm thiếu chính xác cần phát hiện và sửa chữa.

Tùy theo yêu cầu cụ thể, có thể khai thác các hình thức viết tương tác khác.

Thứ hai là vấn đề đánh giá năng lực viết tiếng Việt của người nước ngoài. Việc đánh giá năng lực viết tiếng Việt trong các kì thi, bài kiểm tra viết hiện nay chưa chú ý đến khả năng tương tác, khả năng giao tiếp trong khi viết của học viên. Các câu hỏi trong bài viết chỉ tập trung vào nội dung bản thân ngôn ngữ và kỹ thuật văn bản. Không có tiêu chí đánh giá năng lực viết tương tác trong khuôn khổ đánh giá năng lực viết. Tất cả các tiêu chí đều xoay quanh việc kiểm tra khả năng viết câu, đoạn văn, văn bản với mức độ kỹ thuật khác nhau trong chính nội dung ngôn ngữ viết. Chúng ta có thể xem xét ví dụ sau.

Thực hành viết

Hãy viết về vai trò và ảnh hưởng của Internet với cuộc sống của chúng ta ngày nay.

Với dạng bài tập viết này, rõ ràng nó chỉ nhằm mục đích kiểm tra kiến thức về ngôn ngữ và kỹ thuật viết của người học thông qua nội dung văn bản. Nó hoàn toàn không hề tạo cơ hội cho người học thực hiện tương tác xã hội và vì vậy, không thể kiểm tra, đánh giá khả năng tương tác trong giao tiếp xã hội của người học. Bởi lẽ, để giao tiếp xã hội thành công, kiến thức chỉ là một phần, phần còn lại chính là năng lực tương tác xã hội, trong đó bao gồm hai thành phần: thái độ và kỹ năng tương tác.

Thứ ba là vấn đề kiểm tra năng lực viết tiếng Việt của người nước ngoài. Các bài thi năng lực viết tiếng Việt cho đến nay vẫn chưa được kiểm tra khả năng tương tác trong bài viết của thí sinh vì chưa có tiêu chí cho bài viết tương tác, và tất nhiên cũng không có tiêu chuẩn, thang đo nào để đánh giá năng lực viết tương tác của học viên. Với các nhiệm vụ kiểm tra, như: viết chính tả, điền vào chỗ trống, viết theo chủ đề... rõ ràng là không có yếu

tổ tương tác. Ngay cả đối với nhiệm vụ viết phản hồi cho một lá thư/email nhất định thì theo tiêu chí viết tương tác, nhiệm vụ phản hồi này vẫn chưa đủ điều kiện để có tính tương tác vì chỉ là những phản hồi một chiều, không có khả năng có thể thay thế lẫn nhau và mối quan hệ giữa người viết và người đọc không được duy trì luân phiên liên tục. Vì vậy, trong quá trình làm bài kiểm tra năng lực viết tiếng Việt, khía cạnh năng lực viết tương tác của học viên cần được quan tâm và bổ sung vào các đề thi nhằm đánh giá, kiểm tra khả năng giao tiếp thực sự của học viên khi được đưa vào môi trường xã hội thực tế là môi trường giao tiếp. Nó cũng nhằm mục đích đánh giá học viên một cách toàn diện, bao gồm khả năng ngôn ngữ chứ không chỉ kiến thức, hoặc khả năng giải quyết các câu hỏi trong bài thi, làm bài kiểm tra và điểm số, nhưng không có hoặc có rất ít năng lực thực sự về thực hành ngôn ngữ.

Cuối cùng là việc biên soạn giáo trình dạy học viết tiếng Việt tương tác. Khảo sát thực tế cho thấy sách dạy tiếng Việt cho người nước ngoài có thể chia làm 03 nhóm. Nhóm đầu tiên hiện có sẵn, có các bài tập và nhiệm vụ viết được thiết kế với ít yếu tố tương tác và hoạt động tương tác cho học viên. Nhóm thứ hai là sách giáo trình không có yếu tố tương tác. Và nhóm thứ ba gồm các giáo trình đang trong quá trình biên soạn hoặc sẽ biên soạn trong tương lai. Với các loại sách giáo trình này, chúng ta cần đầu tư, xây dựng, mở rộng, nâng cao các vấn đề tương tác xã hội cho người học vì tầm quan trọng của các kỹ năng, năng lực viết tương tác đã được nghiên cứu và thể hiện ở các nội dung trên.

- ❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.
- ❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số T2024-15.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Applebee, A. N., & Langer, J. A. (2011). A snapshot of writing instruction in middle schools and high schools. *English Journal*, 100(6), 14-27. <http://www.ncte.org/journals>
- Ashton, W. S. (1963). *Teacher*. Simon & Schuster.
- Bearne, E., Dombey, H., & Grainger, T. (2003). *Classroom interactions in literacy*. Open University Press.
- Brotherton, S., & Williams, C. (2002). Interactive writing in a Title I literacy program. *Journal of Reading Education*, 27(3), 8-19.
- Brown, H. D. (2007). *Principles of language learning and teaching*. Pearson Education.
- Button, K., Johnson, M., & Furgeson, P. (1996). Interactive writing in a primary classroom. *The Reading Teacher*, 49(6), 446-454.
- Clay, M. M. (2001). *Change over time in children's literacy development*. Heinemann.
- Ellis, R. (1987). *Second language acquisition in context*. Prentice Hall.
- Gere, A., & Stevens, R. (1985). *The language of writing groups: How oral response shapes revision. The acquisition of written language: Revision and response*. Ablex.

- Graham, S. (2006). Strategy Instruction and the Teaching of Writing: A Meta-Analysis. In C. A. MacArthur, S. Graham, & J. Fitzgerald (Eds.), *Handbook of writing research* (pp. 187-207). The Guilford Press.
- Harrison, D., Simpson, D., & Stuart, A. (1991). The development of written language in a population of hearing-impaired children. *The Journal of the British Association of Teachers of the Deaf*, 15, 76-85.
- Jones, C. D., Reutzel, D. R., & Fargo, J. D. (2010). Comparing two methods of writing instruction: Effects on kindergarten students' reading skills. *The Journal of Educational Research*, 103(5), 327-341. <https://doi.org/10.1080/00220670903383119>
- Lave, J., & Wenger, E. (1991). *Situated learning: Legitimate peripheral participation*. Cambridge University Press.
- Mathieu, B. (1998). The method of interactive writing and university pedagogy. *Teaching Theology and Religion*, 1(1), 58-61. <http://dx.doi.org/10.1111/1467-9647.00013>
- McCarrier, A., Fountas, I. C., & Pinnell, G. S. (1999). *Interactive writing: How language and literacy come together, K-2*. Heinemann.
- McKenzie, M. (1985). *Shared writing: Apprenticeship in writing in language matters*. Centre for Language in Primary Education.
- Michael, H. L. (1983). Does second language instruction make a difference? A review of research. *TESOL Quarterly*, 17(3), 359-382.
- Michael, H. L. (1985). Input and second language acquisition theory. In S. M. Gass & C. G. Madden (Eds.), *Input in second language acquisition* (pp. 377-393). Newbury House Publishers.
- Peyton, J. K. (1990). *Students and Teachers Writing Together: Perspectives on Journal Writing. Teachers of English to Speakers of Other Languages*. Inc. Alexandria.
- Porter, J. (1986). Intertextuality and the discourse community. *Rhetoric Review*, 5, 34-47.
- Rivers, W. (1987). *Interactive language teaching*. Cambridge University Press.
- Robinson, A., Crawford, L., & Hall, N. (1990). *Some day you will no all about me: Young Children's Explorations*. World of Letter Writing.
- Roth, K., & Guinee, K. (2011). Ten minutes a day: The impact of Interactive Writing instruction on first graders' independent writing. *Journal of Early Childhood Literacy*, 11(3), 331-361. <https://doi.org/10.1177/1468798411409300>
- Soler, A. J. (2016). A profile of the interactive communication professional foundations, current trends and perspectives. *El profesional de la informacion*, 25(2), 196-208.
- Staton, J., Shuy, R., Peyton, J., & Reed, L. (1988). *Dialogue journal communication: Classroom, linguistic, social, and cognitive views*. Ablex.
- Van Lier, L. (1988). *The classroom and the language learner*. Longman Group.
- Vygotsky, L. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.
- Wertsch, J. V. (1998). *Mind as action*. Oxford University Press.

- Williams, C., & Lundstrom, R. P. (2007). Strategy instruction during word study and interactive writing activities. *The Reading Teacher*, 61(3), 204-212.
- Williams, C. (2011). Adapted interactive writing instruction with kindergarten children who are deaf or hard of hearing. *American Annals of the Deaf*, 156(1), 23-34. <https://doi.org/10.1353/aad.2011.0011>
- Williams, C., Sherry, T., Robinson, N., & Hungler, D. (2012). The practice page as a mediational tool for interactive writing instruction. *The Reading Teacher*, 65(5), 330-340.

**INTERACTIVE COMMUNICATION CRITERIA AND ACTIVITIES
OF TEACHING VIETNAMESE WRITING FOR FOREIGNERS**

*Nguyen Hoang Phuong**, *Nguyen Huynh Lam*

*Faculty of Vietnamese Studies, University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam*

**Corresponding author: Nguyen Hoang Phuong – Email: nguyenhoangphuong@hcmussh.edu.vn*

Received: October 12, 2023; Revised: January 29, 2024; Accepted: February 22, 2024

ABSTRACT

Interactive communication is a modern term, a key feature of today's information age. With the importance of interaction in real-life social communication, this research searches for criteria for interactive communication from previous studies on language teaching and test sets to assess language practical skills in the world and the possibility of applying those criteria to teaching Vietnamese to foreigners in writing skills. Proposals will also be suggested on teaching techniques to enhance interactive elements, on reviewing and re-evaluating lessons and tests to assess Vietnamese writing competence, as well as on the prospects of compiling textbooks for teaching interactive Vietnamese communication for foreigners.

Keywords: interaction; interactive communication; teaching Vietnamese writing to foreigners; writing skills